TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 18/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2023.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2023. Về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 12/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1999.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe D, xã TTh, huyện V B, tỉnh LCi. Chỗ ở hiện nay: Thôn Bỗng 2, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Triệu Văn Tr, sinh năm 1998.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe D, xã TTh, huyện V B, tỉnh LCi. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: + Chị Triệu Thị Thúy, sinh năm 2001.
Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Phùng Xuân Vạn – Trưởng thôn. Địa chỉ: Thôn Khe D, xã TTh, huyện V B, tỉnh LCi. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Triệu Thị H trình bày, có yêu cầu: Ngày 22/10/2019 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Triệu Văn Tr tại UBND xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 02 năm đến tháng 10/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Tr bất đồng quan điểm, gay gắt nhất vào tháng 01/2022 chị bỏ thôn Bỗng 2, xã Cam Con, huyện Bảo Yên để sống cùng nhà với cha mẹ bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Tr tính đến nay khoảng 01 năm 05 tháng nên không có thai với anh Tr. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị

tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Tr. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Triệu Văn Tr.

Về con chị Triệu Thị H xác định: Chị và anh Tr có một con chung là cháu Triệu Nhật N, sinh ngày 02/10/2018. Hiện cháu N đang do chị nuôi
dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu N cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị.

Về tài sản: Chị Triệu Thị H xác định, chị và anh Tr không mua sắm được tài sản gì chung. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Triệu Thị H xác định, chị và anh Tr không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Triệu Văn Tr: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh Tr và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh Tr. Tuy nhiên, anh Tr tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tr. Anh Tr đã được biết chị H đã khởi kiện về ly hôn và tự mình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung ly thân và khi ly hôn với anh Tr.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Triệu Thị H đ- ợc ly hôn với anh Triệu Văn Tr.

+ Về con: Giao cháu Triệu Nhật N, sinh ngày 02/10/2018 cho chị Triệu Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Triệu Thị H.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Triệu Thị H giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn Tr. Do anh Tr biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị H không biết được địa chỉ mới của anh Tr nhằm né tránh việc ly hôn với chị H. Quá trình tiến hành tố

tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh Tr biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Sau đó anh Tr đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh Tr không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 14/6/2023 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Tr cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 02 năm đến tháng 10/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H và anh Tr bất đồng quan điểm, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 01/2022 chị bỏ thôn Bỗng 2, xã Cam Con, huyện Bảo Yên để sống cùng nhà với cha mẹ bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Tr tính đến nay khoảng 01 năm 06 tháng nên không có thai với anh Tr. Xét thấy, chị H thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh Tr không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị được ly hôn với anh Triệu Văn Tr.

Về con: Chị Triệu Thị H xác định: Đối với cháu Triệu Nhật N, sinh ngày 02/10/2018. Mặc dù chị H và anh Tr không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Nay, chị H đề nghị tiếp tục giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị H khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu N đã và đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh Tr không chu cấp gì cho cháu N. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị H cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu N, cần chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Triệu Thị H không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn Tr không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Triệu Văn Tr không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Triệu Thị H đ- ợc ly hôn với anh Triệu Văn Tr.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao Triệu Nhật N, sinh ngày 02/10/2018 cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Triệu Thị H.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004405 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Anh Triệu Văn Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Triệu Thị H, bị đơn anh Triệu Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),